

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;
- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;
- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
- Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;
- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;
- Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục lựa chọn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài; trình tự, thủ tục xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thành phố Hà Nội (*Thực hiện khoản 5, khoản 6 Điều 37 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15*);

Thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về việc rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 – 2027 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thiết lập hành lang pháp lý kỹ thuật đồng bộ, trọng tâm là lấp đầy các “khoảng trống” về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thông qua việc hoàn thiện hệ thống TCCS và QCĐP, Thành phố chủ động kiến tạo nền tảng quản trị hiện đại, bảo đảm các

hoạt động đặc thù của Thủ đô được vận hành trên một trục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thống nhất, minh bạch và tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

- Chủ động nhận diện và xử lý các đứt gãy về quy chuẩn kỹ thuật, phân loại, ưu tiên nguồn lực cho các hạ tầng trọng điểm và các lĩnh vực công nghệ mới, định hình các chuẩn mực kỹ thuật mới làm công cụ đắc lực để bảo đảm tính an toàn, thống nhất và hiệu quả bền vững cho các dự án trọng điểm, khẳng định vị thế tiên phong của Thủ đô trong kỷ nguyên số.

- Tạo ra cơ chế phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan quản lý địa phương và các cơ quan Trung ương trong quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành các quy định kỹ thuật sát với thực tiễn. Qua đó, Thành phố sẽ từng bước hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu tham chiếu dùng chung, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý, thẩm định đầu tư, thiết kế và giám sát vận hành trên toàn địa bàn.

- Xây dựng hệ thống TCCS, QCĐP được xây dựng theo hướng chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, bảo đảm khả năng số hóa, kết nối, chia sẻ và tích hợp với các cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố và hệ thống quốc gia; phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giám sát, thẩm định và khai thác trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển chính quyền số của Thủ đô.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ nguyên tắc mọi hoạt động rà soát, xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn được thực thi trên tinh thần thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cùng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Hệ thống TCCS, QCĐP của Thành phố phải duy trì tính đồng bộ, không chồng chéo và tương thích hoàn toàn với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Việc xây dựng TCCS, QCĐP phải được thiết lập dựa trên khung tham chiếu cốt lõi của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật tiên tiến. Nội dung TCCS, QCĐP đều phải trải qua quá trình đánh giá, thẩm định khách quan, lấy dữ liệu thực tế làm cơ sở để đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra đối với các nhóm sản phẩm, hàng hóa đặc thù của Thủ đô.

- Đối với QCĐP, việc đề xuất xây dựng chỉ được xem xét khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: (i) Đối tượng, nội dung quản lý chưa có QCVN điều chỉnh; (ii) Thuộc phạm vi quản lý của địa phương; (iii) Có yêu cầu quản lý gắn với điều kiện đặc thù của địa phương; (iv) Không thuộc lĩnh vực quản lý thống nhất của Bộ chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Nội dung QCĐP phải bảo đảm không trái với QCVN, không trùng lặp, chồng chéo với quy định của cơ quan Trung ương, không làm phát sinh rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Riêng đối với các lĩnh vực như điện lực, năng lượng, giao thông đô thị và các mạng thuộc thẩm quyền quản lý thống nhất của Bộ chuyên ngành, việc đề xuất xây dựng QCĐP phải được rà soát, đối chiếu thận trọng về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, tính cần thiết và thẩm quyền ban hành trước khi đưa vào kế hoạch.

- Đối với TCCS, việc xây dựng và áp dụng phải bảo đảm đúng bản chất là tiêu chuẩn do tổ chức tự nguyện xây dựng, áp dụng trong phạm vi nội bộ; không sử dụng như công cụ quản lý nhà nước hoặc để áp đặt nghĩa vụ bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân khác.

- Hệ thống TCCS, QCĐP mới phải được thiết kế theo hướng phục vụ phát triển, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới và tạo lập môi trường kinh doanh hạn chế rào cản kỹ thuật không cần thiết cho Thủ đô; bảo đảm tính tương thích và liên thông kỹ thuật, thúc đẩy lưu thông hàng hóa tự do giữa Hà Nội với các địa phương trong cả nước và quốc tế, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh và hiện đại.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xác lập khung danh mục chiến lược và tổ chức triển khai xây dựng, đề xuất xây dựng các TCCS, QCĐP đối với những lĩnh vực còn khoảng trống trên địa bàn Thành phố. Trọng tâm là các nhóm lĩnh vực trọng điểm, có tính đột phá đã được rà soát, nhằm kiến tạo hành lang kỹ thuật đồng bộ, bảo đảm tính tiên phong, có tính tương thích cao trong lộ trình hội nhập, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo; đồng thời gắn với các kết quả đầu ra cụ thể, có thể đo lường, đánh giá được trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong giai đoạn 2026-2027, hoàn thành công tác rà soát, phân loại và xác lập danh mục các "khoảng trống" về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo từng nhóm lĩnh vực, mức độ ưu tiên và tính cấp thiết của thực tiễn quản lý, nhằm tạo cơ sở khoa học cho lộ trình ban hành các TCCS, QCĐP trong giai đoạn tiếp theo.

- Thiết lập khung danh mục TCVN, QCVN mới, theo định hướng hài hòa hóa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thủ đô; tập trung vào các lĩnh vực then chốt như: Hạ tầng kỹ thuật đô thị và năng lượng; Xây dựng và đô thị thông minh; Y tế số, dữ liệu và liên thông hệ thống; Chuyển đổi số, tích hợp và an toàn thông tin; cùng các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và các lĩnh vực có yêu cầu quản lý đặc thù khác.

- Trên cơ sở danh mục đã xác lập, lựa chọn những nội dung thực sự cấp thiết, có đủ điều kiện và đúng thẩm quyền để tổ chức nghiên cứu xây dựng TCCS hoặc QCĐP áp dụng thống nhất trong phạm vi quản lý. Đối với các nội dung vượt thẩm quyền, Thành phố sẽ chủ động đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia và các Bộ quản lý chuyên ngành nghiên cứu xây dựng TCVN, QCVN hoặc cung cấp hướng dẫn chuyên môn; xem xét xây dựng TCCS, QCĐP đối với trường hợp cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của Thành phố.

IV. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm; không làm thay chức năng quản lý chuyên ngành của các Sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan. Cơ quan chủ trì đóng vai

trò hạt nhân kỹ thuật, hỗ trợ phương pháp luận và kiểm soát tính thống nhất của hệ thống; không tự ý ban hành TCCS, QCĐP thuộc lĩnh vực của đơn vị khác.

2. Chỉ đề xuất xây dựng TCCS, QCĐP khi có cơ sở khoa học, thực tiễn rõ ràng và yêu cầu quản lý nhà nước. Ưu tiên hài hòa hóa với TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài. Trường hợp có khác biệt, phải hướng tới hợp nhất để không phát sinh các hệ thống yêu cầu song song gây khó khăn cho thực tế.

3. Không quy định hoặc ban hành các yêu cầu kỹ thuật trùng lặp, chồng chéo, khác biệt hoặc mâu thuẫn với QCVN, trừ trường hợp pháp luật có quy định. Trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý đặc thù của địa phương, việc bổ sung chỉ được xem xét khi pháp luật cho phép; đồng thời phải bảo đảm không trái với QCVN, không vượt quá thẩm quyền và không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc xây dựng, ban hành QCĐP phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá tác động kinh tế – xã hội, chi phí tuân thủ và các cam kết quốc tế có liên quan.

4. Việc xây dựng, ban hành TCCS, QCĐP được thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại Luật Thủ đô; cho phép áp dụng mức yêu cầu kỹ thuật cao hơn hoặc đối với các lĩnh vực chưa có TCVN, QCVN. Quá trình triển khai phải bảo đảm tính liên thông, kết nối về dữ liệu với hệ thống quốc gia; đồng thời phải có lộ trình phù hợp, kèm theo hướng dẫn kỹ thuật và các giải pháp hỗ trợ cần thiết nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trong tuân thủ và thực hiện.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, cập nhật và hoàn thiện danh mục khoảng trống kỹ thuật

Công tác rà soát sẽ được tổ chức thực hiện một cách toàn diện nhằm xác định đầy đủ các khoảng trống về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo báo cáo từ các sở, ngành trọng điểm. Tập trung đối chiếu thực trạng địa phương với hệ thống TCVN, QCVN hiện hành cũng như các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực để xác định rõ những nội dung chưa có quy định hoặc đã có nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đặc thù của Thành phố. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị chức năng sẽ phân loại những nội dung cần ưu tiên kiến nghị cơ quan Trung ương nghiên cứu ban hành hoặc những nội dung có thể xem xét xây dựng trực tiếp theo thẩm quyền của địa phương.

2. Tổ chức nghiên cứu, tham vấn và đề xuất hướng xử lý

a) Tổ chức các cuộc họp chuyên đề, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý chuyên ngành để làm rõ nhu cầu, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tính cần thiết và tính khả thi của từng nội dung.

b) Đẩy mạnh công tác tham vấn Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia và các Bộ quản lý chuyên ngành, các chuyên gia, đơn vị tư vấn làm cơ sở để xác lập sự đồng thuận về:

- Định hướng kỹ thuật tiên phong, bảo đảm các TCCS, QCĐP của Thủ đô tiệm cận trình độ quốc tế, phù hợp với xu thế công nghệ mới.

- Làm rõ ranh giới pháp lý trong việc xây dựng và ban hành, bảo đảm tính tự chủ của Thủ đô nhưng vẫn thống nhất với hệ thống quốc gia.

- Đề xuất lồng ghép các nhiệm vụ trọng điểm của Thủ đô vào chương trình xây dựng TCVN, QCVN quốc gia để tối ưu hóa nguồn lực và giá trị pháp lý.

- Thống nhất bộ chỉ số đánh giá tính cấp bách và khả năng tạo đột phá của các nội dung kỹ thuật cần ưu tiên xử lý.

c) Trên cơ sở kết quả tham vấn, thực hiện phân luồng và xác lập lộ trình thực thi theo 03 loại hình tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chiến lược:

- Đối với TCVN, QCVN: Chủ động tổng hợp các vấn đề phát sinh từ thực tiễn đề xuất, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung hệ thống TCVN, QCVN. Mục tiêu đưa các giải pháp đột phá của Thủ đô vào khung pháp lý kỹ thuật chung của quốc gia.

- Đối với Tiêu chuẩn quốc tế và khu vực: Thực hiện lộ trình nội địa hóa và áp dụng trực tiếp các khung tiêu chuẩn tiên tiến (ISO, IEC, EN...) đối với những lĩnh vực công nghệ mới, hạ tầng số mà hệ thống quy định trong nước chưa kịp đáp ứng. Đây là đòn bẩy để đồng bộ hóa hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô với trình độ của các đô thị thông minh hiện đại trên thế giới, xóa bỏ rào cản về tương thích công nghệ.

- Đối với QCĐP: Xác lập hệ thống QCĐP dành riêng cho các đối tượng đặc thù và các bài toán kỹ thuật "không tiền lệ" của Hà Nội. Loại hình này ưu tiên phục vụ trực tiếp các dự án trọng điểm, các sản phẩm - dịch vụ mang bản sắc Thủ đô, bảo đảm tính tự chủ cao trong quản lý nhà nước và cam kết an toàn kỹ thuật tuyệt đối tại địa bàn.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Việc xây dựng TCCS, QCĐP được thực hiện theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15; Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản khác có liên quan.

(Phụ lục 1 kèm theo)

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực xây dựng

- Hoàn thành rà soát toàn bộ danh mục TCVN/QCVN hiện hành: (1) Tiêu chuẩn cần bãi bỏ/sửa đổi do lạc hậu; (2) Tiêu chuẩn cần xây dựng mới; (3) Tiêu chuẩn cần làm rõ; (4) Danh mục tiêu chuẩn tiên tiến của nước ngoài đề xuất nghiên cứu áp dụng. Trên cơ sở rà soát, chủ động tham mưu UBND Thành phố kế hoạch chi tiết để triển khai cụ thể hóa các danh mục nêu trên.

- Tập trung rà soát, xác lập hệ thống thông số kỹ thuật chung nhằm đảm bảo tính kết nối liên thông cho mạng lưới đường sắt toàn Thành phố. Chủ động

nghiên cứu, rà soát và đối chiếu các tiêu chuẩn do Bộ Xây dựng ban hành để áp dụng hiệu quả, đảm bảo sự tương thích với đặc thù hạ tầng và định hướng phát triển bền vững của Hà Nội.

- Tập trung tham mưu, ban hành các chuyên đề cấp bách: Quy chuẩn, tiêu chuẩn phục vụ công tác phòng chống úng ngập, quy hoạch thoát nước và xử lý ô nhiễm nước thải đô thị; Hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy và kết nối liên kết vùng; hạ tầng giao thông tĩnh, bãi đỗ xe thông minh và các trạm sạc xe điện nhằm đáp ứng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh của Thành phố.

- Thiết lập khung định hướng “Bộ tiêu chuẩn áp dụng cho Thủ đô” theo nguyên tắc đồng bộ - liên kết vùng - đa tầng đa lớp - xanh/thông minh - thích ứng biến đổi khí hậu - quản trị phát triển.

2. Lĩnh vực y tế

Tiếp tục xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND Thành phố đến năm 2024 để cập nhật, bổ sung, hoàn thiện bảo đảm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT được ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế.

3. Lĩnh vực công thương

- Rà soát và hiện đại hóa hạ tầng năng lượng: Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn kỹ thuật về Trạm biến áp ngầm và hành lang an toàn lưới điện cao áp trong đô thị mật độ cao; xây dựng bộ tiêu chuẩn hướng dẫn lắp đặt trạm biến áp trong các công trình đa năng, tổ hợp thương mại ngầm bảo đảm an toàn cháy nổ và vận hành thông minh; xây dựng khung tiêu chuẩn kỹ thuật cho Hạ tầng năng lượng mới: trạm sạc xe điện (EV charging), hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS) và lưới điện thông minh (Smart Grid) tại các khu/cụm công nghiệp.

- Rà soát, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp theo hướng tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, bảo đảm phù hợp với thực tiễn sản xuất hộ gia đình nhưng vẫn đáp ứng mục tiêu bảo vệ môi trường Thủ đô.

- Rà soát, xây dựng tiêu chuẩn cho mô hình Logistics đô thị thông minh, kho bãi tự động và các điểm tập kết hàng hóa ứng dụng công nghệ số. Thiết lập bộ tiêu chí kỹ thuật cho các "Tổ hợp thương mại - dịch vụ kiểu mới", trung tâm hội chợ triển lãm đạt chuẩn quốc tế để thúc đẩy giao thương liên kết vùng.

4. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

- Rà soát, xây dựng Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật mô hình nông nghiệp trải nghiệm; Bộ tiêu chuẩn về định mức kinh tế kỹ thuật trong thu gom, phân loại và xử lý rác thải tại nguồn.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn cho các sản phẩm OCOP, nông nghiệp sinh thái và các quy định về an toàn thực phẩm theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế (GlobalGAP, Organic).

- Rà soát, xây dựng TCCS, QCĐP về nông nghiệp tuần hoàn, xử lý phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ và thức ăn chăn nuôi tại chỗ; trạm trung chuyển rác thải thông minh; các sản phẩm tái chế từ rác thải xây dựng và rác thải nhựa để tái sử dụng trong các công trình hạ tầng của Thành phố.

- Rà soát, xây dựng TCCS, QCĐP về phát thải làng nghề đặc thù; thiết lập hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật cho mạng lưới giám sát chất lượng không khí tự động và quy chuẩn về kiểm soát bụi mịn tại các công trình xây dựng trọng điểm.

5. Các lĩnh vực khác

a) Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát toàn bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đang áp dụng. Tập trung nhận diện các định mức, tiêu chuẩn đã lỗi thời, gây rào cản cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của Hà Nội trong giai đoạn tới.

b) Tăng cường ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế, chủ động nghiên cứu, đề xuất danh mục các tiêu chuẩn tiên tiến của nước ngoài (ISO, EN, JIS,...) trong các lĩnh vực: hạ tầng số, năng lượng tái tạo... để tham mưu UBND Thành phố cho phép áp dụng thí điểm.

c) Bảo đảm việc rà soát và xây dựng mới các TCCS, QCĐP phải tuân thủ nguyên tắc "đồng bộ - liên kết vùng", hướng tới mục tiêu hình thành hệ sinh thái tiêu chuẩn Thủ đô xanh, thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

VII. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm tham mưu UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, thống kê hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện có, xác định những lĩnh vực còn thiếu quy định để phân loại và xây dựng danh mục ưu tiên thực hiện.

- Hướng dẫn nghiệp vụ và thẩm định tính thống nhất của các dự thảo TCCS, QCĐP do các Sở chuyên ngành soạn thảo, đảm bảo các quy định của Thủ đô không chồng chéo và tương thích với hệ thống quốc gia/quốc tế.

- Đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Các Sở: Xây dựng, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao, các Sở có trách nhiệm:

- Chủ trì xây dựng hồ sơ, tổ chức biên soạn dự thảo TCCS, QCĐP; lấy ý kiến; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy trình quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và trình UBND Thành phố ban hành theo đúng quy định; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung chuyên môn kỹ thuật của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; xác định rõ các "điểm nghẽn" kỹ thuật trong lĩnh vực được phân công quản lý. Đề xuất các danh mục cần hoàn thiện trong hệ thống TCCS và QCĐP theo phân công tại Phần VI và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, chủ trì tham mưu xây dựng và hướng dẫn các sở, ngành liên quan thiết lập khung quy chuẩn, tiêu chuẩn (thuộc lĩnh vực xây dựng) trong công tác quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị, quy hoạch khu vực TOD, quy hoạch mạng lưới không gian ngầm đô thị, quy hoạch thoát nước... theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Sở Tư pháp

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thẩm định các dự thảo Quyết định ban hành TCCS, QCĐP áp dụng trên địa bàn Thành phố. Quá trình thẩm định phải bảo đảm sự phù hợp về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trước khi cơ quan chủ trì soạn thảo trình Thành phố xem xét, quyết định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trong việc cân đối và bố trí kinh phí để triển khai các nội dung của Kế hoạch; bảo đảm tuân thủ đúng quy định về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan khác

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, các sở quản lý chuyên ngành được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo và tham mưu thành lập Ban soạn thảo đối với các lĩnh vực được đề xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình xây dựng TCCS, QCĐP, bảo đảm hoàn thiện hồ sơ và trình Thành phố phê duyệt theo quy định.

- Chủ động thực hiện chế độ thông tin báo cáo, đồng thời phối hợp phổ biến rộng rãi các TCCS, QCĐP sau khi ban hành đến các tổ chức, cá nhân liên quan. Thường xuyên rà soát để kịp thời đề xuất sửa đổi, điều chỉnh các quy định kỹ thuật khi có sự thay đổi từ cơ quan thẩm quyền cấp trên.

(Phụ lục 2 kèm theo)

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phân bổ kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ chế triển khai nhiệm vụ

Việc triển khai các nhiệm vụ xây dựng TCVN, QCDP được thực hiện thông qua các cơ chế: (i) Đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; (ii) Huy động sự tham gia của các tổ chức khoa học và công nghệ, chuyên gia, doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo; (iii) Khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để tham gia xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Các cơ quan chủ trì có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm, tổng hợp trong kế hoạch ngân sách của đơn vị, bảo đảm phù hợp với tiến độ triển khai và khả năng cân đối ngân sách.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ động triển khai, định kỳ báo cáo 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung, tiến độ khi cần thiết.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch của UBND Thành phố về việc rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2027, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng

Phụ lục 1
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ,
QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG

1. Xây dựng, ban hành QCĐP

1.1. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP như sau:

Giai đoạn 1: Lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP

(1) Căn cứ vào nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế QCĐP, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan gửi đề xuất kế hoạch xây dựng QCĐP cho năm sau bằng văn bản (*theo Mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BKHHCN*) đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thành phố để xem xét, quyết định.

(2) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND Thành phố tổ chức xét duyệt đề xuất kế hoạch QCĐP với sự tham gia của đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương. Tùy theo nội dung, mức độ phức tạp, quy mô ảnh hưởng của đối tượng xây dựng QCĐP, UBND Thành phố quyết định mời đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ liên quan trực tiếp tham gia xét duyệt.

(3) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất kế hoạch xây dựng QCĐP đã được xét duyệt; tham mưu lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP để lấy ý kiến rộng rãi cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Giai đoạn 2: Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP

(1) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND Thành phố gửi dự thảo kế hoạch đến Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ quản lý chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, đăng tải công khai về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo ít nhất **20 (hai mươi) ngày**, kể từ ngày gửi dự thảo đi lấy ý kiến.

(2) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP.

Giai đoạn 3: Phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP

(1) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật (công văn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ có kèm theo ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành).

(2) Gửi thông báo đến các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan thực hiện hoạt động thông báo và hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng ở địa phương. Đồng thời, thực hiện công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Cổng thông tin điện tử chính thức của UBND Thành phố trong thời hạn ít nhất **30 (ba mươi) ngày**, kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt.

Giai đoạn 4: Thực hiện kế hoạch xây dựng QCĐP

UBND Thành phố (giao Sở Khoa học và Công nghệ đầu mối) phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng QCĐP để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

1.2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP

(1) Trên cơ sở đề nghị của các tổ chức cá nhân có liên quan hoặc yêu cầu quản lý nhà nước, Sở Khoa học và Công nghệ đầu mối tổng hợp đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP.

(2) Tùy vào tình hình thực tiễn, UBND Thành phố thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP theo yêu cầu quản lý của địa phương. Trình tự lập kế hoạch điều chỉnh, bổ sung QCĐP thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(3) Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP phải được thông báo công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố trong thời hạn không ít hơn **30 (ba mươi) ngày** kể từ ngày được phê duyệt.

1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành QCĐP

Bước 1. Thành lập tổ soạn thảo

Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, UBND Thành phố thành lập tổ soạn thảo QCĐP hoặc chỉ định cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân Thành phố để xây dựng dự thảo QCĐP (sau đây viết tắt là tổ soạn thảo).

Bước 2. Biên soạn dự thảo QCĐP

(1) Tổ soạn thảo thực hiện biên soạn dự thảo QCĐP theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 6 và xây dựng thuyết minh dự thảo QCĐP theo hướng dẫn tại Phụ lục V kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thuyết minh cập nhật trong suốt quá trình biên soạn dự thảo QCĐP.

(2) Tổ chức đánh giá tác động của dự thảo QCĐP với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; báo cáo đánh giá tác động được lập theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

*** Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá tác động bao gồm:** khái quát chung về những nội dung của dự thảo QCĐP; xác định vấn đề (đánh giá, phân tích bất cập trên thực tiễn, mức độ rủi ro, diễn giải cụ thể các nội dung của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật có khả năng tác động và cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, lý do quy định các chỉ tiêu kỹ thuật, yêu cầu quản lý); đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề; phân tích, đánh giá tác động tích cực và tác động tiêu cực của từng giải pháp đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp (phân tích, đánh giá lợi ích - chi

phí, tác động kinh tế xã hội, ảnh hưởng môi trường, người tiêu dùng...); tính khả thi, sẵn sàng của hạ tầng kỹ thuật, năng lực hoạt động đánh giá sự phù hợp sau khi QCDP được ban hành (phân tích, đánh giá năng lực đội ngũ chuyên gia; năng lực phòng thử nghiệm, giám định, chứng nhận trong nước; khả năng thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức quốc tế, nước ngoài; kiểm tra, giám sát, hậu kiểm...); thời hạn chuyển tiếp (trong trường hợp đang có các quy định hiện hành điều chỉnh nội dung liên quan quy định tại dự thảo QCDP), thời điểm QCDP có hiệu lực; quá trình tham vấn các vấn đề có khả năng tác động kinh tế - xã hội, môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và giải trình các ý kiến liên quan; kiến nghị giải pháp tối ưu trên cơ sở phân tích và quá trình tham vấn các bên liên quan.

(3) Tổ chức họp tổ soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCDP trình UBND Thành phố để xem xét, gửi lấy ý kiến, tham vấn các bên liên quan. Hồ sơ lấy ý kiến theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

* **Hồ sơ lấy ý kiến bao gồm:** dự thảo QCDP kèm theo thuyết minh; báo cáo đánh giá tác động của dự thảo QCDP; hồ sơ lấy ý kiến dự thảo quyết định ban hành QCDP theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bước 3. Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo QCDP

(1) UBND Thành phố xem xét, gửi hồ sơ dự thảo QCDP để tham vấn các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan (đặc biệt là các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và cá nhân chịu sự tác động trực tiếp của QCDP) thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, trao đổi trực tiếp theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP. Việc tham vấn có thể được thực hiện trong suốt quá trình xây dựng dự thảo QCDP.

(2) UBND Thành phố lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân và thực hiện đăng tải công khai về việc lấy ý kiến trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố. Thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo ít nhất **60 (sáu mươi) ngày**, kể từ ngày gửi dự thảo lấy ý kiến; đồng thời gửi dự thảo QCDP đến cơ quan thông báo và điềm hỏi đáp của địa phương tương ứng để xác định sự cần thiết phải thông báo cho WTO theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHCHN.

(3) Trên cơ sở ý kiến góp ý, tổ soạn thảo tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan, đăng tải nội dung kết quả tham vấn, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố.

(4) Lập hồ sơ dự thảo QCDP theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 27 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP trình UBND Thành phố xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo QCDP.

* **Hồ sơ trình ban hành QCDP bao gồm:** báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP; hồ sơ dự thảo QCDP đã được hoàn thiện sau thẩm định; báo cáo

tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 của Luật (nếu có); hồ sơ trình ban hành dự thảo quyết định ban hành QCDP theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bước 4. Thẩm định dự thảo QCDP

(1) UBND Thành phố tổ chức xem xét tính đầy đủ của hồ sơ trước khi thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, UBND Thành phố yêu cầu Tổ soạn thảo bổ sung theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, UBND Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định (sau đây viết tắt là Hội đồng). Thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động của Hội đồng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 15/2026/TT-BKHCHN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(2) Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP theo các nội dung quy định tại Điều 33 của Luật.

(3) Trên cơ sở kết quả thẩm định, Hội đồng lập hồ sơ và biên bản hội đồng thẩm định báo cáo UBND Thành phố để xem xét, yêu cầu tổ soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo; trường hợp hồ sơ dự thảo QCDP chưa đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 33 của Luật, trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng thẩm định nêu tại biên bản thẩm định, UBND Thành phố xem xét, quyết định việc tổ chức thẩm định lại hồ sơ dự thảo QCDP.

Việc thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP được tiến hành trước hoặc đồng thời với việc thẩm định dự thảo quyết định ban hành QCDP theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bước 5. Xem xét, cho ý kiến về việc ban hành QCDP

(1) Hồ sơ dự thảo QCDP gửi lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành gồm: công văn đề nghị cho ý kiến, quyết định giao nhiệm vụ xây dựng QCDP, dự thảo QCDP kèm theo thuyết minh; báo cáo đánh giá tác động dự thảo QCDP; biên bản hội đồng thẩm định kèm theo nội dung tiếp thu, giải trình.

(2) Bộ quản lý chuyên ngành có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo QCDP nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật; việc tuân thủ quy định, cam kết về loại bỏ hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Thời hạn có ý kiến không quá **15 (mười lăm) ngày**, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước 6. Ban hành QCDP

(1) UBND Thành phố ban hành QCDP theo trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

(2) Hồ sơ trình ban hành QCDP theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 27 Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

* **Hồ sơ trình ban hành QCDP bao gồm:** báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP; hồ sơ dự thảo QCDP đã được hoàn thiện sau thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 của Luật (nếu có); hồ sơ trình ban hành dự thảo quyết định ban hành QCDP theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bước 7: Đăng ký QCDP

UBND Thành phố thực hiện đăng ký QCDP theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP. Việc gửi QCDP đã được ban hành đến Bộ Khoa học và Công nghệ được thực hiện chậm nhất **sau 15 (mười lăm) ngày**, kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế QCDP thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại các nội dung tương ứng từ khoản 1 đến khoản 7 của Điều 7 Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Xây dựng, công bố Tiêu chuẩn cơ sở

(1) Tiêu chuẩn cơ sở là tiêu chuẩn do cơ quan, tổ chức tự xây dựng và công bố để áp dụng trong phạm vi nội bộ, phục vụ yêu cầu quản lý, sản xuất, kinh doanh và hoạt động của mình; mang tính tự nguyện; không phải là công cụ quản lý nhà nước, không được sử dụng để áp đặt nghĩa vụ bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

(2) Việc xây dựng, công bố TCCS được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước hoặc theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh, hoạt động của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

(3) Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chủ trì tổ chức thực hiện việc xây dựng, công bố TCCS theo trình tự chặt chẽ, bao gồm các bước: (i) Biên soạn nội dung dự thảo; (ii) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ các bên liên quan; (iii) Tiếp thu, xử lý ý kiến phản hồi để hoàn thiện dự thảo; (iv) Công bố TCCS để áp dụng.

(4) Thông báo việc công bố TCCS và bảo mật thông tin:

a) Đặc tính cơ bản của TCCS được công bố là các chỉ tiêu cơ bản về chất lượng, tính năng, thiết kế của đối tượng được điều chỉnh bởi TCCS.

b) Khi thực hiện thông báo việc công bố TCCS, tổ chức có quyền không cung cấp thông tin liên quan đến đặc tính cơ bản của TCCS nếu các thông tin này thuộc phạm vi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

(5) Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chịu trách nhiệm về nội dung của TCCS do mình công bố.

Phụ lục 2
RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN HỆ THỐNG XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ,
QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026 – 2027

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung trọng tâm, điểm nhấn cần tháo gỡ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra (nếu có)	Thời gian Thực hiện
1	Tiếp tục xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND Thành phố đến năm 2024 để cập nhật, bổ sung, hoàn thiện bảo đảm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT được ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Giai đoạn 2025 - 2027
2	Rà soát, xác lập khung định hướng kỹ thuật trong công tác quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị, khu vực TOD, mạng lưới không gian ngầm đô thị (Metro), thoát nước,...	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Báo cáo rà soát, xác lập Khung định hướng tiêu chuẩn quy hoạch hạ tầng ngầm và đô thị TOD. - Danh mục các tiêu chuẩn quốc tế đề xuất áp dụng đặc thù cho Thủ đô. QCDP/TCCS về hạ tầng điện ngầm và quy hoạch không gian ngầm.	Giai đoạn 2026 - 2027

STT	Nội dung trọng tâm, điểm nhấn cần tháo gỡ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra (nếu có)	Thời gian Thực hiện
3	<p>Rà soát, đề xuất các nội dung hoàn thiện bộ thông số kỹ thuật chung và quy chuẩn hạ tầng: chống úng ngập, thoát nước và xử lý ô nhiễm nước thải; đường sắt đô thị (Metro) và tích hợp TOD; hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy và kết nối liên kết vùng; giao thông thông minh (ITS); không gian ngầm; mô hình phát triển đô thị kiểu mới, đô thị thông minh xanh; tận dụng tái chế vật liệu xây dựng, vật liệu xanh, vật liệu chống ngập và quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác (thi công nhanh, định mức chi phí và Vùng phát thải thấp - LEZ)...</p>	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống QCĐP về hạ tầng ngầm và thoát nước bền vững và chống ngập úng đô thị. - Bộ định mức kỹ thuật vật liệu xanh và thi công nhanh. - Danh mục quy chuẩn hạ tầng đô thị thông minh/xanh. 	Giai đoạn 2026 - 2027
4	<p>Rà soát, đề xuất các nội dung hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật nông nghiệp trải nghiệm; tiêu chuẩn nông nghiệp tuần hoàn, OCOP; QCĐP về phát thải làng nghề đặc thù; quy chuẩn kiểm soát bụi mịn và giám sát chất lượng không khí.</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Định mức kỹ thuật nông nghiệp trải nghiệm. - TCCS về nông nghiệp xanh/du lịch canh tác áp dụng tự nguyện. - QCĐP về phát thải làng nghề; kiểm soát bụi mịn và tiếng ồn tại các công trình xây dựng điểm. 	Giai đoạn 2026 - 2027

STT	Nội dung trọng tâm, điểm nghẽn cần tháo gỡ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra (nếu có)	Thời gian Thực hiện
5	Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về trạm biến áp ngầm, hành lang an toàn lưới điện và hạ tầng kỹ thuật năng lượng mới...	Sở Công Thương	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Quy chuẩn kỹ thuật về Trạm biến áp ngầm; - Khung tiêu chuẩn kỹ thuật không gian ngầm đô thị ...	Giai đoạn 2026 - 2027
6	Điều phối, tham mưu thẩm định, rà soát sự chồng chéo; hướng dẫn hồ sơ và kiến nghị loại bỏ các đề xuất rào cản kỹ thuật không thiết thực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Tổ công tác liên ngành.	- Báo cáo rà soát điểm nghẽn và Kế hoạch điều chỉnh. - Danh mục nhiệm vụ xây dựng TCCS, QCĐP (nếu có).	Giai đoạn 2026 - 2027